CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	5,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.9%	**28.9%**	**45.0%**

ROE (2023): **-77.9%** | +/- YoY ▼ 45.1%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	10.7 tỷ VNĐ	▼ 3.90 ▼ 26.9%	▲ 2.53 ▲ 30.6%
LN gộp	0.15 tỷ VNĐ	▼ 0.98 ▼ 87.2%	▲ 0.97 ▲ 118%
LN thuần	-2.77 tỷ VNĐ	▲ 0.41 ▲ 12.9%	▲ 1.03 ▲ 27.1%
LN sau thuế	-3.99 tỷ VNĐ	▲ 0.98 ▲ 19.7%	▲ 1.63 ▲ 29.0%

	2023	YoY
DT thuần	46.7 tỷ VNĐ	▼ 16.9 ▼ 26.5%
LN gộp	1.68 tỷ VNĐ	▼ 7.36 ▼ 81.4%
LN thuần	-11.9 tỷ VNĐ	▼ 5.88 ▼ 98.3%
LN sau thuế	-19.2 tỷ VNĐ	▼ 5.80 ▼ 43.0%

Kết quả kinh doanh

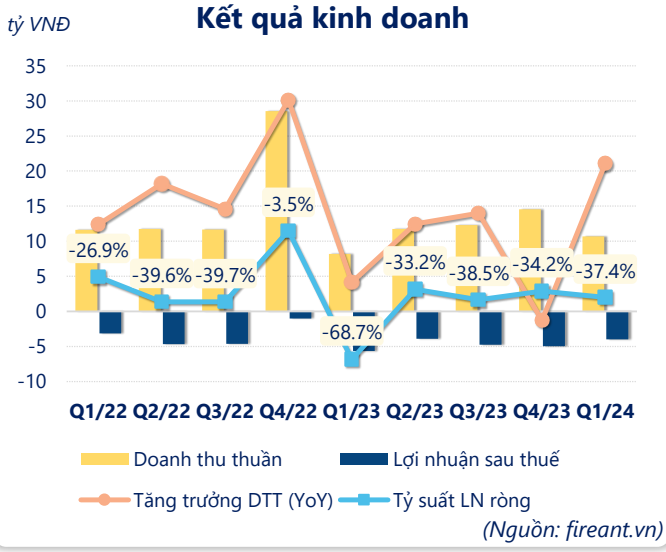

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

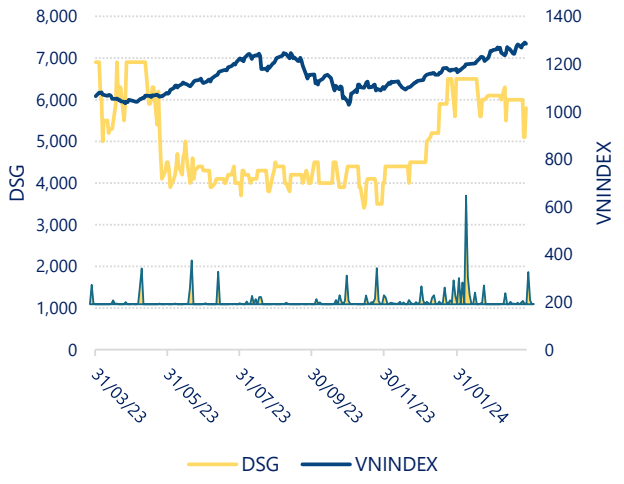

CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

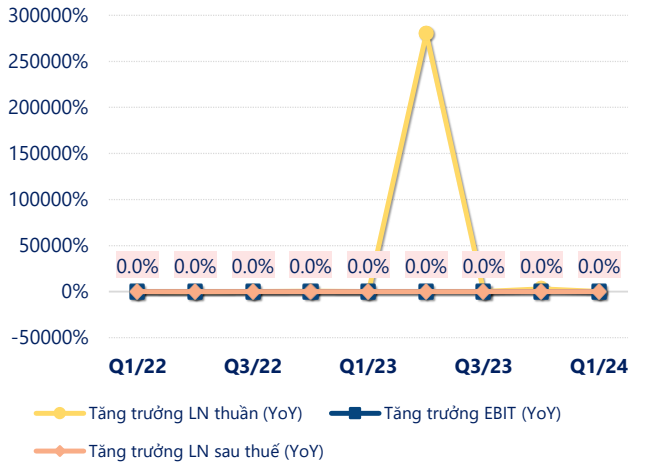

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

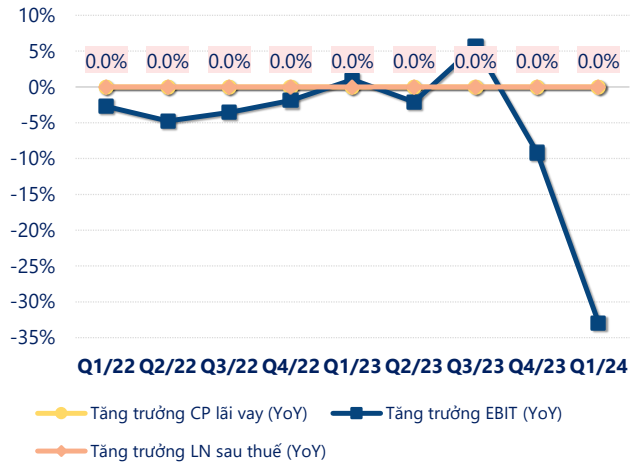

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

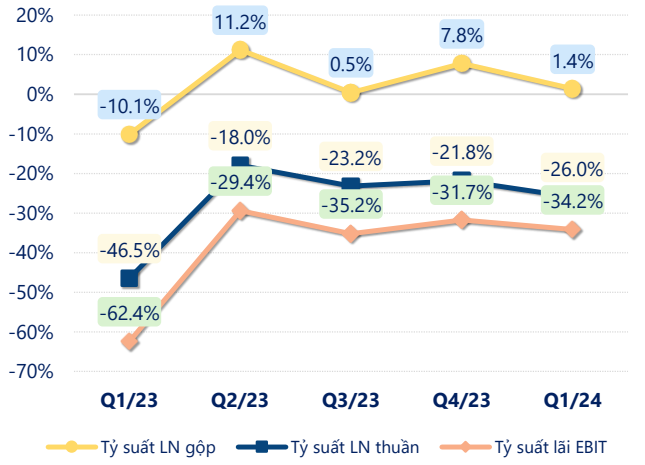

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

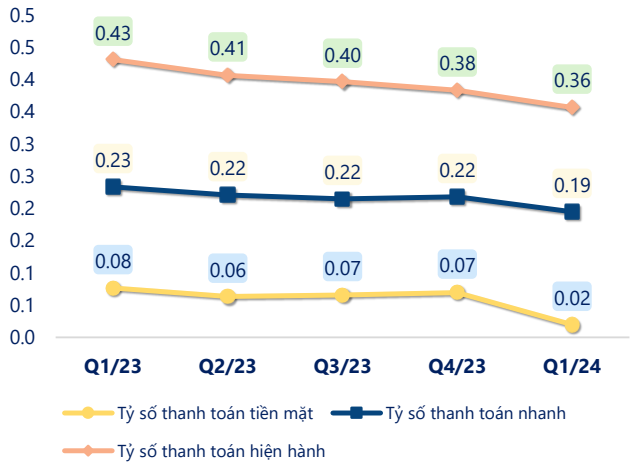

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

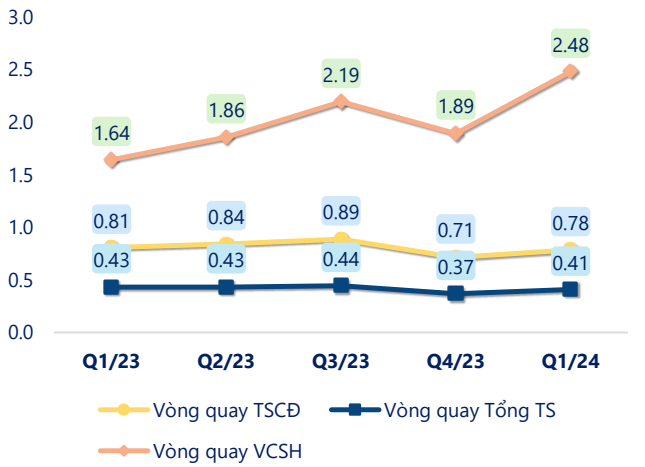

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

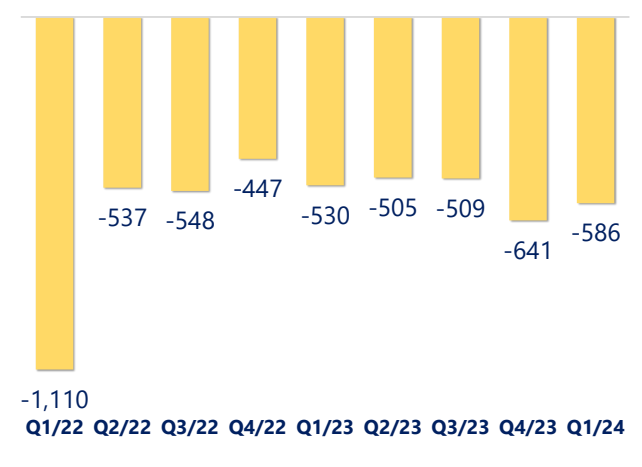

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kính Đáp Cầu (UPCOM: DSG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**10.7**	**8.17**	**30.6%**	**46.7**	**63.6**	**-26.5%**
Giá vốn hàng bán	10.5	9.00	17.0%	45.1	54.5	-17.3%
Lợi nhuận gộp	0.15	-0.82	118%	1.68	9.04	-81.4%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.07	-94.7%	0.28	0.07	325%
Chi phí TC	0.34	0.52	-34.0%	2.08	2.20	-5.2%
Chi phí lãi vay	0.34	0.52	-34.0%	1.72	1.67	3.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.01**	**-100%**
Chi phí bán hàng	0.96	0.88	8.8%	4.13	4.38	-5.7%
Chi phí QLDN	**1.62**	**1.65**	**-1.9%**	**7.68**	**8.56**	**-10.3%**
LN thuần từ HĐKD	-2.77	-3.80	27.1%	-11.9	-6.02	-98.3%
Lợi nhuận khác	**-1.22**	**-1.82**	**33.0%**	**-7.29**	**-7.42**	**1.8%**
LN trước thuế	-3.99	-5.62	29.0%	-19.2	-13.4	-43.0%
Lợi nhuận sau thuế	**-3.99**	**-5.62**	**29.0%**	**-19.2**	**-13.4**	**-43.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.99**	**-5.62**	**29.0%**	**-19.2**	**-13.4**	**-43.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

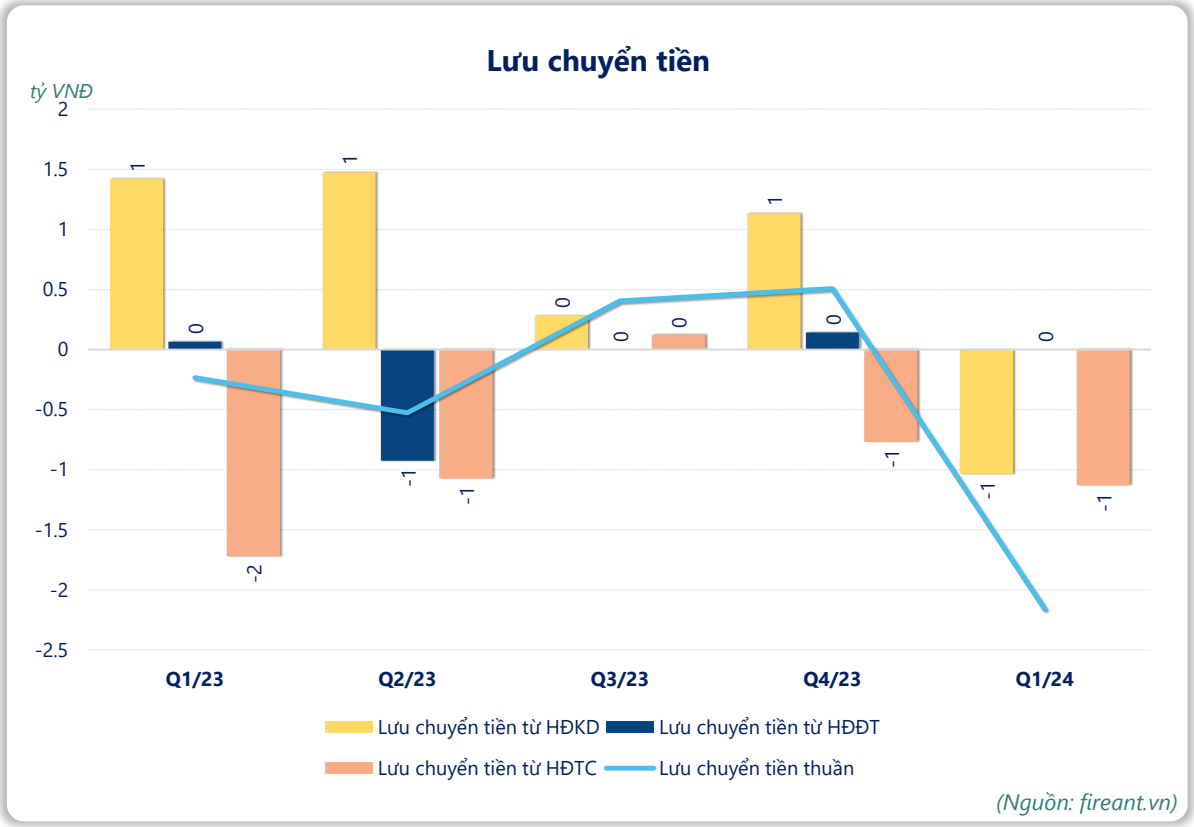

(Nguồn: fireant.vn)